TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST
Ngày: 28 - 4 - 2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X - TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Võ Đức Huy

2/ Bà Lê Thị Hằng

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Minh Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 233/2022/TLST-DS, ngày 19/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-DS, ngày 13/3/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp BM, xã ML, huyện X, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Bà Bùi Thị Bảo Tr, sinh năm 1993. Địa chỉ: Ấp 4, xã MT, huyện X, tỉnh Long An.

(Bà A có đơn xin giải quyết vắng mặt vắng mặt. Bà Tr vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị A trong suốt quá trình giải quyết vụ án có nội dung như sau:*

Ngày 13/5/2018 âm lịch, bà Bùi Thị Bảo Tr có mượn của bà số tiền 72.000.000 đồng, không lãi suất, có lập "Giấy mượn nợ", bà Trcó ký tên bên người mượn. Khi vay, bà Tr hứa sẽ trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 15/6/2018 cho đến khi hết nợ.

Tuy nhiên, từ ngày 15/6/2018 đến nay, bà Tr không trả tiền cho bà bất cứ khoản tiền nào. Bà có đến gặp bà Tr nhưng bà Tr hẹn rồi cũng không trả. Bà có gửi

đơn đến Ủy ban nhân dân xã MT yêu cầu giải quyết nhưng không tiến hành hòa giải được do bà Tr vắng mặt.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Bùi Thị Bảo Tr trả cho bà 72.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

* Bị đơn bà Bùi Thị Bảo Tr đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải và kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc, không cung cấp bản tự khai hay có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Tòa án tiến hành thụ lý và hòa giải nhưng không được do bị đơn vắng mặt.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Long An: Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử, nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Trkhông cung cấp tài liệu, chứng cứ là đã trả nợ xong cho bà A và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Phạm Thị A với bà Bùi Thị Bảo Tr là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Long An theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị A có đơn xin giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Bùi Thị Bảo Tr vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét đơn khởi kiện của bà Phạm Thị A yêu cầu bà Bùi Thị Bảo Tr trả số tiền gốc 72.000.000 đồng:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

Ngày 13/5/2018 (âm lịch), bà Bùi Thị Bảo Tr có vay của bà Phạm Thị A 72.000.000 đồng, không lãi suất, bà Trcó ký tên trong "Giấy mượn nợ" ngày 13/5/2018. Cho đến nay, bà Trkhông có ý kiến phản đối, không phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà A nên có cơ sở xác định bà Trcó vay của bà A 72.000.000 đồng.

Trong "Giấy mượn nợ" ngày 13/5/2018 thể hiện việc trả dần nợ mỗi tháng 2.000.000 đồng vào ngày 15 tây hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 15/6/2018 cho đến khi hết nợ. Bà A xác định bà Trkhông trả cho bà bất cứ khoản tiền nào.

Hội đồng xét xử nhận thấy, bà Tr không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh đã trả tiền cho bà A là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự. Do đó, bà A khởi yêu cầu bà Tr trả tiền vay là có căn cứ chấp nhận toàn bộ. Buộc bà Tr phải trả cho bà A 72.000.000 đồng.

[2.2] Xét lãi suất: Bà A không yêu cầu bà Trtrả lãi suất cho khoản tiền vay là có lợi cho bà Trvà phù hợp đạo đức xã hội, quy định pháp luật nên được ghi nhận.

Từ các phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận toàn bộ như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Tr phải chịu 3.600.000 đồng án phí. Bà A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị A đối với bà Bùi Thị Bảo Tr về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc bà Bùi Thị Bảo Tr phải có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị A 72.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Bảo Tr phải chịu 3.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị A không phải chịu án phí. Hoàn lại cho bà Phạm Thị A 2.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002807 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X.

3. Án xử công khai sơ thẩm, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án được quyền tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành dân sự án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- CCTHADS huyện X ;
- VKSND huyện X ;
- Các đương sự;
- Lưu AV, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng